TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dược, ông Nguyễn Tiến Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 362/2022/TLST-HS ngày 05/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Yến D**, sinh ngày 10/10/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn T (đã chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1968; bị cáo có chồng là Nguyễn Duy T, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2021, con lớn nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 270/2022/HS-PT ngày 22/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 01 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 270/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thời hạn chấp hành án tính từ ngày ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P - Chi nhánh B.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiệu N - Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Băng T - Cửa hàng trưởng.
Địa chỉ: Số nhà A, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Thu T.
Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

** Người làm chứng*: Chị Lê Ngọc T.
Địa chỉ: Số nhà C, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Yến D không có nghề nghiệp ổng định, do muốn có tiền tiêu xài nên có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 26/5/2022, D đi mua 01 chiếc áo Blouse màu trắng (loại áo dành cho bác sĩ), tại một cửa hàng bán vật tư y tế trên địa bàn thành phố B. Sau đó, D mặc chiếc áo Blouse rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 47U1-195.xx đi đến cửa hàng vàng bạc đá quý P, tại số nhà A, đường N, phường T, thành phố B để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến cửa hàng vàng bạc đá quý P gặp chị Trần Thị Thu T là nhân viên bán hàng, D nói dối với chị T là đang công tác tại Bệnh viện đa khoa V, D xem trang sức tại cửa hàng và nói muốn mua 01 chiếc nhẫn vàng, loại nhẫn Ruby 1.7, trên nhẫn có gắn đá Ruby trọng lượng 0,014 phân, phía trên mặt nhẫn có thiết kế hình con cá, mắt cá được đính một viên đá màu đỏ. Sau khi tư vấn, chị T cho D biết trị giá của chiếc nhẫn là 11.171.773 đồng, nhưng tại thời điểm D mua thì sẽ được giảm giá còn 10.436.400 đồng. D nói đồng ý mua chiếc nhẫn vàng và yêu cầu chị T cung cấp số tài khoản để thanh toán qua tài khoản ngân hàng thì chị T cho D số tài khoản ngân hàng của Chi nhánh Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P - Chi nhánh B là 113678227979, mở tại Ngân hàng Vietinbank, D vào phần tin nhắn đến của Ngân hàng Agribank có trên điện thoại nhãn hiệu OPPO rồi tiến hành sao chép một tin nhắn giao dịch có sẵn của Ngân hàng Agribank sau đó vào phần soạn tin nhắn, D sửa lại tin nhắn trên với nội dung: "*Agribank: 14h29p 26/05 TK 5202205368275: - 10,436,400VND (371750 VO YEN D chuyen khoan) SD: 11,171,773VND*", rồi gửi tin nhắn vừa chỉnh sửa trên từ số điện thoại 0814484841 của D vào chính số điện thoại này. Sau khi nhận lại được tin nhắn, D xoá tin nhắn vừa gửi và chỉ để lại tin nhắn vừa nhận rồi đưa tin nhắn này cho chị T xem và nói đã chuyển khoản số tiền 10.436.400 đồng cho cửa hàng. Lúc này, D lấy lý do là sắp vào ca trực tại bệnh viện và hối thúc, yêu cầu chị T nhanh chóng đưa chiếc nhẫn vàng nêu trên cho D, sau khi lấy được chiếc nhẫn vàng, D nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 47U1-195.xx rời đi và đem chiếc nhẫn đến các tiệm vàng trên địa bàn thành phố B để bán, tuy nhiên các tiệm vàng chỉ đồng ý thu mua chiếc nhẫn nêu trên với giá khoảng 4.700.000 đồng nên D không bán mà sử dụng để đeo trên tay của mình, quá trình sử dụng D đã làm rơi mất chiếc nhẫn trên đường (không xác định được vị trí), vì vậy Cơ quan điều tra không thể thu hồi được chiếc nhẫn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng Ruby 1.7, tại thời điểm ngày 26/5/2022 trị giá 11.171.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 358/CT-VKS-HS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Võ Yến D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Yến D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*":

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Võ Yến D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 270/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm 3 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Yến D phải trả lại cho chị Trần Thị Thu T số tiền 10.436.400 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2022, bị cáo Võ Yến D dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng Ruby, trị giá 11.171.000 đồng, là tài sản của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P - Chi nhánh B.

Nhận thấy, bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Võ Yến D đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội;

phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định và có 03 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi lừa đảo nêu trên, năm 2021 bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, tại Bản án số 270/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thu T đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.436.400 đồng (trị giá mua bán chiếc nhẫn mà bị cáo chiếm đoạt) cho Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P - Chi nhánh B. Do vậy, yêu cầu của chị T về việc buộc bị cáo Võ Yến D phải trả lại số tiền nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với chiếc áo Blouse, màu trắng mà Võ Yến D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bị cáo bỏ vào thùng rác ở bên đường (không xác định được vị trí) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO dùng sim thuê bao số 0814484xxx, sau khi phạm tội bị cáo đã cầm cố cho một tiệm cầm đồ tại thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, màu đỏ đen, biển số 47U1-195.xx, là xe của Võ Yến D đứng tên chủ sở hữu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 21/5/2022 bị cáo đã thế chấp chiếc xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho cửa hàng F88 thị xã H để vay tiền nhưng D mượn lại chiếc xe để sử dụng. Sau đó, anh Võ Tấn H (sinh năm 1996, trú tại Buôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là em trai của D) đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch để lấy tiền thanh toán khoản vay nêu trên cho D tại cửa hàng F88 thị xã H, nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Yến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 522.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Yến D phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Yến D**: 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 270/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Võ Yến D phải chấp hành hình phạt chung: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2022).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Yến D phải trả lại cho chị Trần Thị Thu T số tiền 10.436.400 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Yến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 522.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng